

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021

*Ngày 27 tháng 04 năm 2021*

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
*	<b>Đón tiếp Đại biểu</b>	7h00-8h00	BTC
<b>I</b>	<b>Chương trình Trù bị</b>	8h00-8h30	Ông Đạt
1	Bầu đoàn chủ tịch; Thư ký (biểu quyết)		
2	Bầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu kiêm Ban kiểm phiếu (biểu quyết)		
3	Thông qua quy chế Đại hội (biểu quyết)		Ông Đạt
<b>II</b>	<b>Chương trình Đại hội</b>		
1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu đoàn chủ tịch, thư ký lên làm việc	8h30	Ông Đạt
2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (biểu quyết)	8h35	Ông Tuấn
3	Thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội (biểu quyết)	8h40	Ông Trường
4	Báo cáo tổng kết SXKD 2020, phương hướng 2021.	8h50	Ông An
5	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2020, Định hướng 2021.	9h20	Ông Trường
6	Sửa đổi Điều lệ: Tờ Trình; Nội dung sửa đổi (biểu quyết)	9h35	Ông Chăm
7	Sửa đổi Quy chế quản trị: Tờ Trình; Nội dung sửa đổi (biểu quyết)	9h45	Ông Chăm
8	Công khai một số chỉ tiêu tài chính năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	9h55	Bà Hoa
9	KH tài chính năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.	10h10	Bà Hoa
10	Báo cáo kiểm soát của BKS	10h20	Ông Tuấn
11	Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS.	10h40	Ông Chăm
12	Thảo luận	10h50	ĐCT
13	Đại biểu Tổng Công ty ĐTPHTT Đô Thị phát biểu	11h20	
14	Đáp từ	11h35	Ông Trường
15	Đại hội tiến hành Biểu quyết (các mục: 4;5;8;9;10;11)	11h40	Ông Trường
16	Công bố kết quả biểu quyết	11h45	BKP
17	Đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h50	Thư ký
18	Biểu quyết Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h55	Ông Trường
19	Chào cờ bế mạc	12h00	Ông Đạt

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021*

## QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống.

Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty cổ phần Cầu Đuống được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

### **Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cầu Đuống;
2. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

### **Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch, 02 thành viên, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - 2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - 2.2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - 2.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - 2.4. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

2.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội**

Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về ghi chép tiến trình Đại hội và thực hiện các công việc được Đoàn Chủ tịch yêu cầu.

### **Điều 4. Ban thẩm tra tư cách Đại biểu**

Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người có nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự họp và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông số lượng cổ đông dự họp đủ hoặc không đủ số lượng để tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Ban kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người: 01 Trưởng ban và 04 thành viên, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Có nhiệm vụ thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký; xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

### **Điều 6. Thảo luận tại Đại hội:**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

### **Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội**

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo hướng dẫn sau:

**1. Đối tượng thực hiện biểu quyết:** Cổ đông và người đại diện hợp pháp của cổ đông đủ điều kiện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **2. Hình thức biểu quyết:**

2.1. Những vấn đề tại Đại hội sẽ được thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết (bao gồm cả các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội).

2.2. Đối với những nội dung phát sinh sẽ do Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội xem xét quyết định hình thức biểu quyết khác nếu cần.

### 3. Cách thức biểu quyết:

#### 3.1. Đối với hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

- Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

- **3.2. Đối với Phiếu Biểu Quyết (nếu có):** Đoàn chủ tịch sẽ xin ý kiến Đại hội.

#### 4. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

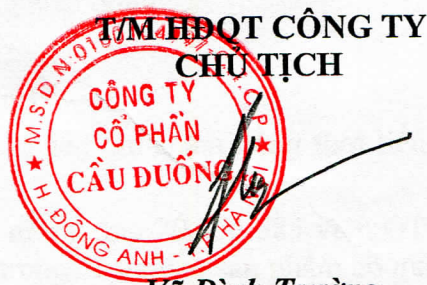
- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - + Tổ chức lại, giải thể công ty.
  - + Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.
- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**5. Khiếu nại:** Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

#### Điều 8. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.*



Vũ Đình Trường



Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**  
**PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2021**

-----

***Phần thứ nhất***  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi:**

- Năng lực tài chính tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Cấp gạch vào các công trình lớn, tăng lượng tiêu thụ nên thúc đẩy quá trình sản xuất.
- Duy trì tốt, đảm bảo ổn định hiệu quả trong công tác thuê khoán.
- Thời tiết thuận lợi cho sản xuất gạch.
- Tìm được nhiều nguồn nguyên liệu đất, than chủ động cho sản xuất.

**2. Khó khăn**

- Lượng hàng tồn kho còn nhiều, chất lượng xuống cấp, phải hạ giá để tiêu thụ. Công tác tiêu thụ tiếp tục khó khăn về giá và lượng bán hàng bởi áp lực cạnh tranh của các đơn vị tư nhân có cùng thị trường.
- Công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất ngày càng chặt chẽ nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc khai thác sử dụng mặt bằng, chi phí thuê đất cao làm tăng giá thành sản phẩm.
- Đại dịch COVID trực tiếp làm gián đoạn công tác sản xuất kinh doanh của Công ty (công tác vận chuyển nguyên vật liệu) và gián tiếp ảnh hưởng Công ty do các đơn vị ngừng thi công xây dựng (công tác bán hàng).

**II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.**

**1. Thực hiện kế hoạch sản lượng sản xuất VLXD**

- Tổng doanh thu tại công ty đạt 32,5 tỉ đồng bằng **113,2%** so với kế hoạch, bằng 83,5% so với năm 2019. Các chỉ tiêu cụ thể thể hiện ở **Phụ lục số 1 “Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020”**.
- Doanh thu về cơ bản tăng ở tất cả các hoạt động của Công ty, tuy nhiên tổng doanh thu giảm do lĩnh vực xây lắp và cơ khí dừng hoạt động.

**1.1 Sản xuất vật liệu xây dựng**

- Vật liệu xây dựng nung (tại XN Mai Lâm):
  - + Dừng lò 1 tháng đầu năm do công tác tiêu thụ chậm đồng thời tiến hành bảo dưỡng thiết bị.
  - + Thực hiện sản xuất **12.657.703** viên, tương ứng **20.355.585** viên QTC bằng **84,1%** so kế hoạch và **121,3%** so với năm 2019, trong đó cơ cấu sản phẩm có giá trị cao như gạch không trát, gạch lát, ngói thực hiện 6,9%. Lượng tiêu thụ toàn công ty bằng 106,2%

lượng sản xuất, sản phẩm tồn kho giảm từ 8,615 tr viên năm 2019 xuống còn 7,07 triệu viên năm 2020.

- Vật liệu xây dựng không nung:

+ Đối với gạch không nung và ngói màu: Tiêu thụ hàng tồn kho không đáng kể, cụ thể bán được 4.083 viên các loại tương đương 7.337 viên QTC bằng 6,7% so với kế hoạch.

Doanh thu vật liệu không nung thực hiện 10,6 triệu đồng bằng 4,18% so với KH.

## **1.2 Lĩnh vực cơ khí, xây lắp:**

### **1.3 Công tác thuê khoán, liên doanh hợp tác:**

Doanh thu từ hoạt động cho thuê, liên doanh và hoạt động khác đạt 12,988 tỷ đồng.

Hoạt động thuê khoán:

- Đối với các hợp đồng đã ký và còn hiệu lực: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện nghĩa vụ đúng quy định theo hợp đồng. Đến nay một số đơn vị chưa hoàn thành việc thanh toán tiền thuê khoán năm 2020.

- Đối với các hợp đồng sắp hết hạn: Đàm phán với các đơn vị đang thuê tiếp tục hợp đồng theo hình thức gia hạn.

+ Việc thuê khoán dây chuyền tại Xí nghiệp Cầu Đuống đã thương thảo gia hạn hợp đồng với Công ty CP VLXD Cầu Đuống ngay trước khi Hợp đồng hết hiệu lực với giá thuê khoán trước thuế từ tháng 3 năm 2020 là 2,7 tỷ đồng/năm, thời gian gia hạn là 1 năm.

+ Dây chuyền sản xuất gạch không nung hết hạn vào 31/6/2020 đã ký gia hạn hợp đồng theo từng quý; đến nay đã thương thảo và ký hợp đồng mới với đơn vị Công ty CP SX VLXD Cầu Đuống với thời hạn 3 năm.

+ Dây chuyền sản xuất ngói màu hết hạn vào 31/12/2020 đã thanh lý hợp đồng và thương thảo ký hợp đồng mới tiếp tục với đơn vị Công ty TNHH Bình Minh với thời hạn 3 năm.

Hoạt động liên doanh hợp tác:

- Đã điều chỉnh các hợp đồng liên doanh và cho thuê nhằm đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với ngành nghề khu đất và kết hợp với đối tác khắc phục các quy định về phương thức hạch toán.

Quy hoạch lại mặt bằng XN Mai Lâm, đầu tư cải tạo cho thuê tại khu nhà vật tư cũ (giáp xưởng cơ khí) và kho than pha cũ; đến nay mới ký được hợp đồng cho thuê nhà mới đầu tư sau văn phòng Công ty.

Nhìn chung tất cả các hoạt động liên doanh và cho thuê khoán còn lại đều đem lại hiệu quả, các đơn vị nhận thuê khoán đều thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng. Tuy nhiên trong việc thanh toán của các đơn vị sản xuất gạch có tình trạng chậm trả do dịch COVID tình hình sản xuất khó khăn.

## **2. Công tác quản lý chất lượng sản xuất VLXD - Máy móc thiết bị:**

- Nhìn chung công tác chất lượng tiếp duy trì ổn định, cán bộ kỹ thuật bố trí giám sát xuyên suốt quy trình nhằm kiểm tra chặt chẽ quá trình sản xuất. Việc phân loại sản phẩm được chú trọng thực hiện, các khâu, các bộ phận đều được thường xuyên nhắc nhở thực hiện đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ được uy tín của công ty.

- Khai thác các nguồn cung cấp than đảm bảo chất lượng và giá thành hợp lý, duy trì sử dụng than xít, than nhiệt năng thấp để pha vào gạch mộc kết hợp việc sử dụng dây chuyền

nghiên sa một vừa xử lý được chất thải rắn đồng thời phát huy được hiệu quả công nghệ mới nâng chất lượng sản phẩm. Trong năm đã tiến hành nhập đất với nhiều nguồn đảm bảo tính cạnh tranh, lượng dự trữ tăng nên chủ động trong sản xuất. Tỷ lệ phẩm cấp cơ bản đạt định mức tuy nhiên tiêu hao vật tư sử dụng cao hơn so với định mức do lượng đất cũ tồn cuối bãi đất sản xuất vẫn còn lẫn đá.

- Quản lý máy móc thiết bị: Công tác bảo dưỡng luôn được chủ động thực hiện và sửa chữa kịp thời tránh làm ảnh hưởng đến sản xuất. Thường xuyên nghiên cứu cải tiến công nghệ, đầu tư cơ giới hóa gần như 100% các công đoạn, lắp hệ thống tưới, điều khiển từ xa, quạt chống nóng, chống bụi... nhằm cải thiện điều kiện cho người lao động.

### **3. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:**

Công tác tiêu thụ là vấn đề ngày càng khó khăn, để giải quyết vấn đề này Công ty đã thực hiện một số giải pháp sau:

- Liên tục nắm bắt tình hình bán hàng và nhu cầu của các khách hàng duy trì các mối quan hệ đã có, tìm kiếm mở rộng đại lý và khách hàng tiêu thụ mới.

- Thông qua khách hàng đi đến các công trình của nhà thầu thi công để nắm bắt được thực tế công trường nhằm đáp ứng được yêu cầu về chủng loại sản phẩm cũng như tiến độ của đơn vị thi công.

- Cơ cấu sản phẩm sản xuất theo nhu cầu thị trường, tập trung vào sản xuất các loại sản phẩm có nhu cầu lớn mà thị trường đang cần như gạch 6 lỗ, 2 lỗ 80; duy trì khai thác hợp đồng về các loại sản phẩm có giá trị cao như ngói, gạch bát, đất hàng phục chế, với sản phẩm ngói mũi hài năm 2020 sản xuất không đủ cấp cho thị trường.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất khớp với yêu cầu của thị trường nhằm giảm các chi phí ra lò, bốc xếp nhằm cạnh tranh về giá đối với các sản phẩm đưa vào công trình.

### **4. Tổ chức, lao động, tiền lương:**

#### ***- Tổ chức:***

Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên rà soát, hợp chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho bộ máy quản lý công ty. Điều chuyển phân công công việc cho cán bộ, công nhân trên tinh thần kiêm nhiệm thêm công việc và hạn chế các khâu trung gian để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả công việc.

#### ***- Lao động, việc làm:***

+ Đặc thù sản xuất gạch là ngành nặng nhọc, lại ở địa bàn gần Hà Nội, sức hấp dẫn lao động rất thấp nên tình trạng lao động nghỉ việc mà không tuyển thêm được. Hiện tại xí nghiệp Mai Lâm chỉ còn 56 lao động trực tiếp, nhờ việc đầu tư, áp dụng công nghệ mới và bố trí sản xuất hợp lý giảm được hao phí lao động nên đã hạn chế tình trạng thiếu lao động.

+ Đào tạo công nhân có khả năng thành thạo một việc, biết làm được nhiều việc để bố trí thay thế khi cần thiết, tăng tính chủ động trong sản xuất.

#### ***- Tiền lương:***

+ Xây dựng lại thang bảng lương và cải tiến phương pháp trả lương phù hợp hơn với từng bộ phận trực tiếp, gián tiếp trên cơ sở gắn với từng công việc cụ thể. Duy trì định mức đơn giá tiền lương cho công nhân, kết hợp với thưởng năng suất nhằm thúc đẩy sản xuất tăng việc làm và thu nhập cho người lao động. Tiền lương của cán bộ quản lý được xây dựng trả theo kết quả SXKD, cán bộ kỹ thuật được xây dựng trả theo kết quả sản xuất. Năm 2020 thu nhập bình quân người lao động đạt 5,8 triệu đồng, bằng **103,7%** so với năm 2019.

### **5. Công tác tài chính.**

+ Do thuận lợi về tình hình tài chính nên mặc dù tiêu thụ chậm nhưng Công ty vẫn phục vụ đủ, kịp thời cho sản xuất và đầu tư quy hoạch lại mặt bằng tăng hiệu quả SXKD; Năm 2020 phần tài chính dôi dư đã lựa chọn được Ngân hàng có lãi cao hơn nhằm tăng hiệu quả tiền gửi.

+ Đầu tư tài chính khai thác trong lĩnh vực bất động sản, trong năm đầu giá trúng thầu được 2 lô đất tại thôn Du Nội xã Mai Lâm diện tích 80,9m<sup>2</sup> và 95,9m<sup>2</sup> với tổng giá trị hơn 4,3 tỷ đồng, dự kiến có lãi ngay sau khi đầu giá.

+ Duy trì chặt chẽ các quy định quản lý Công ty về quản lý tài chính, tài sản, vật tư.

## 6. Giải quyết hồ sơ đất đai:

Tiếp tục phối hợp với các ban ngành chức năng và thuê đơn vị tư vấn giải quyết các thủ tục về hồ sơ đất đai. Các việc đã giải quyết đến nay như sau:

Khu đất XN Mai Lâm Không nung tại xã Dục Tú: Đã ký được hợp đồng thuê đất mới với thời hạn hàng năm; Triển khai cắm xong mốc giới; đã thực hiện xây dựng tường rào phía Tây Bắc (gần nhà ông Trọng) và khu vực giáp với thôn Lý Nhân (hiện tại còn vướng mắc 1 hộ nên chưa xây được 1 vị trí). Đối với vị trí đất tại XN Không nung Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn của Công ty Bình Dương dự kiến lấy toàn bộ 1,7ha, về chủ trương Công ty không đồng ý với vị trí của dự án này, Công ty đã gửi công văn đến các cơ quan của địa phương và thành phố yêu cầu di chuyển dự án ra khỏi khu đất của Xí nghiệp đến khu quy hoạch phù hợp.

Khu đất nhà cơ khí tại xã Mai Lâm: đã ký Phụ lục hợp đồng theo Hợp đồng số 354/HĐTĐ ngày 27/6/2014 (đã hết hạn năm 2016) với diện tích 4.983m<sup>2</sup> để tiếp tục sử dụng làm kho xưởng sản xuất, thời gian thuê đất hàng năm.

Hồ sơ đất của XN Cầu Đuống: Đã lựa chọn đơn vị định giá để thẩm định giá trị tài sản trên đất làm cơ sở xác định giá thuê đất.

Hồ sơ đất của XN Sóc Sơn: Đã xác định lại giá thuê đất; hợp đồng thuê đất còn hiệu lực đến 14/8/2022.

## 7. Công tác đầu tư:

Năm 2020 đã tiến hành đầu tư nhà kho chứa vật tư, thành phẩm đồng bộ với hệ thống hạ tầng như đường nội bộ, cấp thoát nước, điện,... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại khu đất Xí nghiệp Mai Lâm:

- Nhà kho thành phẩm số 1: Sau văn phòng Công ty với diện tích 1.210m<sup>2</sup>
- Nhà kho thành phẩm số 2: Cận nhà cơ khí cũ với diện tích 638m<sup>2</sup>
- Cải tạo nhà kho than cũ với diện tích 480 m<sup>2</sup>.
- Xây dựng tường rào đảm bảo an ninh xung quanh văn phòng Công ty với chiều dài 223,2m.
- Sơn bảo vệ bên ngoài và một phần bên trong nhà làm việc 3 tầng văn phòng Công ty.

Đến nay các công trình đã đi vào khai thác sử dụng một cách hiệu quả.

## 8. Kết quả

Với kết quả đạt được như trên, dự kiến Công ty có lãi năm 2020 là 5,34 tỷ đồng. Cụ thể:

- Xí nghiệp Mai Lâm (SX VLXD): kế hoạch lãi 12,5 triệu đồng - thực hiện lãi 221 triệu đồng (năm 2019 lỗ 1,818 tỷ đồng).
- Xí nghiệp không nung (bán sản phẩm tồn kho): kế hoạch lỗ 201,1 triệu đồng - thực hiện lỗ 56 triệu đồng (năm 2019 lỗ 184 triệu đồng).
- Hoạt động thuê khoán và hợp tác kinh doanh: kế hoạch lãi 3,775 tỷ đồng - thực hiện lãi 4,228 tỷ đồng - đạt 100,8% so với kế hoạch, bằng 87,6% so với cùng kỳ.



- Hoạt động tài chính tiền gửi: kế hoạch lãi 600 triệu đồng - thực hiện lãi 887,7 triệu đồng
- đạt 148% so với kế hoạch, bằng 110,3% so với cùng kỳ.

### **III.TỒN TẠI:**

#### **1. Nguyên vật liệu:**

- Nguồn nguyên liệu đất nguồn gốc chủ yếu vẫn là khai thác tại các công trình xây dựng do đó việc bố trí nhận đất phụ thuộc nhiều vào đơn vị cung ứng, chất lượng lẫn tạp chất khó kiểm soát. Việc quy hoạch kho bãi chứa đất cùng với kế hoạch nhận đất không ổn định nên khó kiểm soát được tỷ lệ pha trộn làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và tiêu hao vật tư.

#### **2. Công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm:**

- Về công nghệ: tay nghề công nhân mới được đào tạo còn chưa đủ kinh nghiệm để xử lý các vấn đề về chế độ nung đốt. Cán bộ quản lý và kỹ thuật chưa kiểm soát triệt để quá trình công nghệ, bố trí kế hoạch sản xuất chưa phù hợp để sản phẩm bị nổ vỡ nhiều.

#### **3. Công tác thị trường - tiêu thụ sản phẩm:**

- Sản phẩm đến công trình phụ thuộc nhiều vào đại lý, tiếp thị về phương tiện vận chuyển và phương thức giao nhận. Chưa tiếp cận được trực tiếp với nhà thầu hoặc chủ đầu tư do vậy giá bán thường bị đẩy cao khó tiếp cận vào công trình.

- Sản phẩm đôi khi không sản xuất kịp, đặc biệt là ngói và gạch bát nên không đáp ứng được tiến độ công trình nên khách hàng chuyển đơn vị cung ứng khác..

- Việc phối hợp tiêu thụ sản phẩm trong nội bộ với Tổng Công ty đã được triển khai nhưng giá bán thấp không hiệu quả.

#### **4. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:**

##### **4.1 Tổ chức:**

- Việc xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực kế cận nhằm duy trì và phát triển Công ty còn có phần hạn chế. Công tác tư tưởng, tạo dựng niềm tin cho người lao động còn kém hiệu quả do đó không tuyển dụng thêm được người có năng lực, một số cán bộ xin chuyển công tác.

##### **4.2 Lao động:**

- Việc tuyển chọn lao động không thực hiện được, công việc nặng nhọc nên không giữ được lao động; các bộ phận quan trọng vẫn phải sử dụng lao động có trình độ tay nghề thấp.

**4.3 Tiền lương:** Thu nhập giữa các bộ phận có sự chênh lệch. Thu nhập bình quân toàn công ty chỉ đạt 5,8 triệu đồng/người.

#### **5. Công tác tài chính - kế toán**

- Chưa tận dụng hết nguồn lực để nâng thêm thu nhập từ mặt bằng, nhà xưởng để cho thuê do chưa hoàn thiện hết thủ tục đất đai.

- Công tác đôn đốc thu hồi công nợ của các Hợp đồng thuê khoán vẫn còn tình trạng chậm thanh toán.

## ***Phần thứ hai***

### **PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **1. Dự báo tình hình**

Dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 sẽ rất khó khăn do hậu quả để lại của đại dịch COVID, đồng thời chịu sự cạnh tranh của những đơn vị tư nhân trong khu vực.

- Chi phí sản xuất khả năng tiếp tục tăng như chi phí về môi trường, tiền lương, bảo hiểm xã hội...
- Tình hình thời tiết sẽ khắc nghiệt hơn ảnh hưởng đến sản xuất.
- Ngành sản xuất gạch đem lại hiệu quả không cao nên hiệu quả thuê khoán các đơn vị làm gạch sẽ giảm.

#### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (Phụ lục 2)**

Mục tiêu:

- Duy trì ổn định sản xuất, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty lãi: 5,4 tỷ đồng.
- Doanh thu: 32,315 tỷ đồng. Trong đó:
  - + Doanh thu VLXD: 18,817 tỷ đồng
  - + Doanh thu từ cho thuê khoán, đầu tư tài chính: 13,498 triệu đồng

#### **3. Các biện pháp chủ yếu**

##### **3.1 Công tác đầu tư :**

- Đầu tư xây dựng nhà kho tại Xí nghiệp Mai Lâm với diện tích khoảng 756m<sup>2</sup> để khai thác hiệu quả việc sử dụng đất.

##### **3.2 Sản xuất:**

###### ***Vật liệu xây dựng nung:***

- Kế hoạch sản xuất tại các Xí nghiệp: Xí nghiệp Mai Lâm tắt lò 2 tháng do tiêu thụ chậm.
- Về sản phẩm:
  - + Gạch lỗ các loại: 82,7%
  - + Gạch đặc: 5,5%
  - + Ngói, gạch bát, gạch không trát: 11,8%

##### **3.3 Cung cấp nguyên liệu:**

- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn nguyên liệu đất tốt để đảm bảo duy trì hoạt động và nâng cao chất lượng sản phẩm tại xí nghiệp Mai Lâm. Duy trì và khai thác nguồn cung cấp than nhiệt thấp ổn định hơn có giá thành rẻ để bổ xung cho nguồn sa một hiện có.

##### **3.4 Công tác thị trường:**

- Kết hợp việc điều tiết sản xuất sản phẩm linh hoạt, đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm và chính sách giá cả theo yêu cầu hợp lý của khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nghiên cứu xây dựng lại các chính sách bán hàng cho phù hợp để thúc đẩy đại lý tiêu thụ sản phẩm. Điều chỉnh chính sách và giá bán phù hợp để tiêu thụ gạch không nung và ngói màu tồn kho.
- Chủ động và đa dạng hóa các kênh vận chuyển để cung cấp cho khách hàng sản phẩm có giá đến công trình phù hợp nhất.

### **3.5 Công tác kỹ thuật, quản lý máy móc thiết bị, an toàn:**

- Phát huy hiệu quả việc đầu tư tại XN Mai Lâm, duy trì ổn định sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí lao động, than, điện.
- Quản lý máy móc thiết bị: đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng SP. Duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị ổn định phục vụ cho sản xuất.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị cơ giới để nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo sản xuất được an toàn.
- Chất lượng sản phẩm: Sửa chữa, cải tạo lò nung sáy, xe goòng, bảo dưỡng thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm giá trị cao về hình thức mẫu mã, chi tiêu cơ lý, nghiên cứu tăng năng lực sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ cấp hàng khi có hợp đồng. Phân đầu cải thiện công nghệ sản xuất giảm tỷ lệ phế phẩm và tiêu hao vật tư thấp hơn định mức. Giữ vững uy tín về thương hiệu sản phẩm.

### **3.6 Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:**

#### **Tổ chức:**

- Giữ ổn định bộ máy quản lý của Công ty và Xí nghiệp

#### **Lao động:**

Đối với bộ máy quản lý:

- Phân công chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân theo từng giai đoạn phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc, loại bỏ dần các khâu trung gian.
- Giao việc, hướng dẫn nhằm nâng cao năng lực cán bộ nhân viên quản lý theo hướng mỗi cá nhân cần có năng lực quản lý trực tiếp điều hành một mặt cụ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tự chịu trách nhiệm về công việc được giao.

Đối với Công nhân:

- Đối với lao động có trình độ, tay nghề cần có biện pháp khuyến khích tạo điều kiện để yên tâm công tác.
- Đào tạo, hướng dẫn công nhân làm được nhiều việc trong dây chuyền để chủ động trong việc điều hành sản xuất.
- Tìm biện pháp cơ giới hóa khâu ra lò để giảm hao phí lao động, kết hợp với việc tiếp tục triển khai bán gạch trên goòng để giảm chi phí khâu ra lò.

Phân đầu tăng năng suất giảm dần hao phí lao động xuống còn 2,2 người/triệu viên.

#### **Tiền lương:**

- + Tiếp tục điều chỉnh lại định mức lao động, đơn giá tiền lương các loại sản phẩm cho sát với thực tế và xây dựng cơ chế thưởng nhằm khuyến khích lao động.

### **3.7 Công tác tài chính:**

- Giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ tồn đọng và các vấn đề tồn tại về tài chính.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành, tăng giá trị sản phẩm đầu ra. Tích cực thu hồi công nợ, thanh toán kịp thời cho các khoản vay, nợ.
- Duy trì tiền gửi tại Ngân hàng có lãi cao hơn tăng hiệu quả của phần tài chính dôi dư.
- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, tăng hiệu quả sử dụng nhằm tăng thêm nguồn thu cho Công ty.
- Tìm thêm các đối tác cung ứng vật tư để nâng cao tính cạnh tranh, giảm chi phí đầu vào.
- Thanh lý nhà xưởng tại vị trí gần đường quốc lộ 3.

### **3.8 Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:**

- Đối với các hợp đồng đã ký: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đúng quy định theo hợp đồng.

- Đối với các hợp đồng sắp hết hạn:

+ Xí nghiệp Sóc Sơn, Không nung: Đàm phán với các đơn vị đang thuê tiếp tục hợp đồng nếu có nhu cầu, cần tính toán lại chi phí cho phù hợp với thị trường.

+ Xí nghiệp Cầu Đuống: Làm việc lại với đơn vị thuê khoán, giải quyết các vấn đề còn tồn đọng, quy hoạch lại mặt bằng tìm đối tác liên doanh liên kết nâng cao hiệu quả SXKD.

- Nghiên cứu điều chỉnh hợp đồng cho đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với ngành nghề khu đất và kết hợp với đối tác khắc phục các quy định về phương thức hạch toán.

- Đối với các dự án đầu tư mới: Tìm đối tác để kết hợp quy hoạch đầu tư phù hợp với mục đích sử dụng nâng cao được hiệu quả đầu tư.

#### 4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Cải tạo, duy tu các công trình và hạ tầng các đơn vị nhằm tiếp tục khai thác vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Đầu tư lắp dựng nhà kho vật tư, thành phẩm 42x18m tại Xí nghiệp Mai Lâm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Xí nghiệp Cầu Đuống: Quy hoạch, xây dựng, đầu tư cải tạo nhà kho để tìm hướng khai thác hiệu quả.

- Cải tạo nâng cấp và mở rộng nhà dưỡng hộ sản phẩm 60x24m tại Xí nghiệp không nung.

#### 5. Công tác quản lý đất đai:

- Tích cực làm việc với cơ quan chức năng để hoàn thiện các trình tự thủ tục để đến giai đoạn ký Hợp đồng thuê đất và xác định mốc giới tại Xí nghiệp Cầu Đuống.

- Trên đây là Bản báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2021 và các biện pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2021.

- Kính mong các quý vị cổ đông đóng góp ý kiến cho Ban điều hành về các mặt để mong rằng kết quả được tốt đẹp hơn.

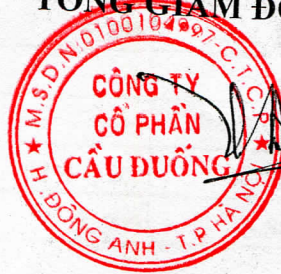
- Kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;

- Lưu Cty, KHKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ngô Thành An



**PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với cùng kỳ 2019	So với kế hoạch 2020
<b>A</b>	<b>TẠI CÁC ĐƠN VỊ</b>						
<b>1</b>	<b>Xí nghiệp Mai Lâm</b>		Tắt lò 04T	Tắt lò 01T	Tắt lò 01T		
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	<b>16,382,005</b>	24,200,000	20,355,585	124.3%	84.1%
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	18,275,345	24,200,000	21,621,550	118.3%	89.3%
	Doanh thu	Tr.đ	15,943	18,191	18,461.5	115.8%	101.5%
<b>2</b>	<b>XN VL không nung</b>						
	Sản lượng tiêu thụ	viên	<b>582,986</b>	108,900	7,337	1.26%	6.74%
	Doanh thu	Tr.đ	<b>508</b>	254	10.6	2.09%	4.18%
<b>B</b>	<b>TOÀN CÔNG TY</b>						
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất QTC</b>	<b>viên</b>	<b>16,382,005</b>	<b>24,200,000</b>	<b>20,355,585</b>	<b>124.26%</b>	<b>84.11%</b>
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>38,931</b>	<b>28,721</b>	<b>32,503</b>	<b>83.5%</b>	<b>113.2%</b>
1	VLXD	"	16,451	18,445	18,472	112.3%	100.1%
2	Xây lắp	"	7,512	0	0	0%	
3	Cơ khí	"	363	0	0	0%	
4	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	10,645	9,676	12,988.8	122.02%	134.24%
5	Hoạt động khác	"	3,155	Theo thực tế	0.0		
6	Đầu tư tài chính và bất động sản	"	805	600	1,042.3		
<b>III</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ QTC</b>	<b>viên</b>	<b>18,858,331</b>	<b>24,308,900</b>	<b>21,628,887</b>	<b>114.69%</b>	<b>88.98%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3,015</b>	<b>4,666</b>	<b>5,340.2</b>	<b>177.10%</b>	<b>114.45%</b>
1	VLXD	"	<b>-2,003.1</b>	<b>-189</b>	<b>164.3</b>		
	- Vật liệu nung	"	<b>-1,818.0</b>		220.6		
	- Vật liệu không nung	"	<b>-184.0</b>		-56.3		
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	<b>4,893</b>	<b>4,255</b>	<b>4,288</b>	<b>87.6%</b>	<b>100.8%</b>
3	Hoạt động khác	"	-678.9	0	0.0		
4	Đầu tư tài chính và bất động sản		804.7	600	887.7	110.3%	148.0%
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách</b>		<b>10,136</b>	<b>100% QĐ</b>	<b>9,198.4</b>	<b>90.75%</b>	
<b>VI</b>	<b>Thu nhập BQ/ng/T (gồm BHXH)</b>	<b>Ng.đ</b>	<b>5,600</b>	<b>5,500</b>	<b>5,806</b>	<b>103.7%</b>	<b>105.6%</b>

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KẾ HOẠCH</b>
<b>A</b>	<b>TẠI CÁC ĐƠN VỊ</b>		
<b>1</b>	<b>Xí nghiệp Mai Lâm</b>		<b>Tất lò 1 tháng</b>
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	22,000,000
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	22,000,000
	Doanh thu	Tr.đ	18,640
<b>2</b>	<b>XN VL không nung</b>		
	Sản lượng tiêu thụ	viên	111,285
	Doanh thu	Tr.đ	177.4
<b>B</b>	<b>TOÀN CÔNG TY</b>		
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất QTC</b>	<b>viên</b>	<b>22,000,000</b>
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>32,315</b>
1	VLXD	"	18,817
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	12,748
3	Đầu tư tài chính và bất động sản	"	750
<b>III</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ QTC</b>	<b>viên</b>	<b>22,111,285</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>5,400</b>
1	VLXD	"	-223.8
	- VLXD nung	"	0.216
	- VLXD không nung	"	-224
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	4,874
3	Đầu tư tài chính và bất động sản		750
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách</b>		<b>100% QĐ</b>
<b>VI</b>	<b>Thu nhập BQ/ng/T (gồm BHXH)</b>	<b>Ng.đ</b>	<b>5,500</b>

Hà Nội, Ngày 25 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**CỦA HĐQT CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG NĂM 2020**  
**ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021**  
(Trình Đại hội cổ đông năm 2021)

**Kính thưa các quý vị Đại biểu**  
**Kính thưa các quý vị Cổ đông**

Năm 2020 có thể nói là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng GDP ước tính đạt 2,91%.

Đối với ngành xây dựng, năm 2020 mức tăng trưởng chỉ đạt 6,76%, là mức tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn phát triển 2016 – 2020.

Tại công ty, từ đầu năm 2020 nhờ công tác định hướng thị trường kịp thời chuyển đổi, hướng vào cung cấp sản phẩm cho các tập đoàn lớn, cụ thể là cung cấp được gạch 6 lỗ cho Tập đoàn VinGroup nên mặc dù quý 2/2020 nhiều công trình xây dựng bị đình trệ do thực hiện cách ly toàn xã hội từ 0 giờ ngày 01/4/2020 trên phạm vi toàn quốc, nhưng công ty vẫn tiêu thụ được hàng và sau nhiều năm thua lỗ, năm 2020 công ty đã có lãi trên lĩnh vực SXKD vật liệu xây dựng. Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ với nhiều giải pháp thiết thực như bù trừ cổ tức – gạch với Tổng Công ty UDIC, chú trọng công tác soạn thảo hợp đồng với những điều kiện thanh toán đảm bảo, bám sát các khách hàng và thường xuyên đôn đốc thanh

toán, dẫn đến công tác thu hồi công nợ rất hiệu quả, thậm chí một số khoản nợ khó đòi trước đây đã có hướng xử lý. Kết quả nhiều chỉ tiêu SXKD toàn công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Số liệu thể hiện tại chi tiết kết quả SXKD năm 2020 dưới đây.

### **I . Kết quả SXKD năm 2020.**

- SP sản xuất quy TC: 20,36 triệu viên đạt 84,11% KH, bằng 124,26% so với năm 2019.

- Doanh thu (bao gồm doanh thu bán hàng, dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác) là: 32,5 tỷ đồng đạt 113,17% kế hoạch, bằng 83,49% so với năm 2019.

- Nộp ngân sách: 9,2 tỷ đồng đạt 100% theo quy định, bằng 90,75% so với năm 2019.

- Thu nhập bình quân: 5,8 triệu đồng/người/tháng, đạt 105,56 % KH, bằng 103,68% so với năm 2019.

- Lợi nhuận lãi 5,34 tỷ đồng. Kế hoạch 2020 lãi 4,66 tỷ đồng nên lợi nhuận năm 2020 đạt 114,45% so với kế hoạch và bằng 177,1% so với 2019 (lãi 3,01 tỷ đồng)

*Trong đó:*

+ *Xí nghiệp Mai Lâm lãi: 0,22 tỷ đồng*

+ *Xí nghiệp Cầu Đuống lãi: 1,54 tỷ đồng.*

+ *Xí nghiệp Sóc Sơn lãi: 1,77 tỷ đồng.*

+ *Xí nghiệp Không nung lỗ: - 0,06 tỷ đồng.*

+ *Thuê khoán, hợp tác đầu tư, bán vật tư lãi: 0,84 tỷ đồng*

+ *Các hoạt động khác lỗ: - 0,02 tỷ đồng.*

+ *Lãi từ hoạt động tài chính : 1,04 tỷ đồng.*

Như vậy, năm 2020 trong tình hình suy thoái kinh tế trong nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng, công ty chúng ta vẫn duy trì ổn định SXKD, đặc biệt là lợi nhuận năm 2020 đạt được 177,1% so với cùng kỳ, vừa đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời đem lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông. Điều này đã khẳng định định hướng kinh doanh mà Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 đã thông qua là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường.

### **II . Hoạt động của HĐQT năm 2019 :**

Năm 2020 là năm thứ 2 của nhiệm kỳ 2019-2024.

Bám sát mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Năm 2020 HĐQT họp 05 phiên với các nội dung chính như sau:



- Tổng hợp phân tích kết quả SXKD năm 2019, xây dựng phương hướng SXKD năm 2020.

- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Quy hoạch lại mặt bằng Mai Lâm, Cầu Đuống, Không Nung theo định hướng Đầu tư tài sản hoặc đi thuê tài sản, thuê tài chính để cho thuê. Đã đầu tư làm mới được 02 nhà kho thành phẩm với tổng diện tích 1.848m<sup>2</sup> và cải tạo nhà kho than cũ với diện tích 480m<sup>2</sup> đưa vào sử dụng.

- Tiến hành đầu tư Bất động sản, góp vốn mua 02 lô đất tại thôn Du Nội, xã Mai Lâm với giá trị vốn góp 4,3 tỷ đồng.

- Tiếp tục gia hạn cho thuê 01 năm Xí nghiệp gồm XD Cầu Đuống đến 29/02/2021. Nghiên cứu triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất này sau khi hết thời gian gia hạn.

- Tiếp tục triển khai việc trả lương của cán bộ quản lý theo kết quả SXKD để tăng tính tích cực, chủ động của cán bộ trong điều hành.

- Quyết liệt trong triển khai các công việc liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công ty.

Kết quả ngày 02/03/2020 đã ký được Hợp đồng thuê 72.927,3m<sup>3</sup> đất tại xã Dục Tú nơi đặt trụ sở công ty và các XN Mai Lâm, Không Nung.

Ngày 17/11/2020 ký được phụ lục hợp đồng thuê khu đất 4.983m<sup>2</sup> đất tại xã Mai Lâm (khu XN Cơ khí).

Tiếp tục hoàn thiện thủ tục ký hợp đồng thuê đất XN Cầu Đuống.

- Về mốc giới, công ty đã xây mới được 223,2m tường rào, cơ bản giải quyết việc tranh chấp đất giữa thôn Lý Nhân và Công ty trong nhiều năm qua. Tuy nhiên vẫn còn 01 hộ gia đình chưa chấp thuận giải tỏa, HĐQT sẽ tích cực xử lý để sớm kết nối nốt khoảng 10m tường rào cuối cùng, khép kín toàn bộ diện tích phần đất nổi của công ty. Còn diện tích ao hồ lấp đến đâu sẽ xây tường rào đến đó.

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I, II, III, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2020 và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**\* Kiểm điểm hoạt động của HĐQT :**

Năm 2020 HĐQT đã tích cực, chủ động trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông. Đặc biệt chú trọng đến sản xuất Vật liệu xây dựng để giữ gìn thương hiệu của công ty và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, Kết quả SXKD VLXD đã có lãi sau nhiều năm

thua lỗ. Tuy nhiên, chất lượng sản phẩm, tỷ lệ phế phẩm vẫn chưa đạt được như kỳ vọng.

Việc hoàn thiện thủ tục hồ sơ đất, việc triển khai đầu tư tài chính và nhiều vấn đề phát sinh khác cần được giải quyết trong khi nguồn lực của doanh nghiệp có hạn, đã làm chậm tiến độ thực hiện ảnh hưởng tối đa hóa nguồn thu của doanh nghiệp.

Mặc dù năm 2020 hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận, nhưng trong những năm tới HĐQT vẫn cần rất nhiều nỗ lực, cố gắng mới có thể đảm bảo cổ tức 8% - 12%/năm mà Đại hội cổ đông đã đề ra.

**\* Đánh giá cụ thể các mặt chưa làm được :**

- Trình độ năng lực của cán bộ nhân viên chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, còn thụ động trong công việc, chưa đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết khó khăn, thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, tăng cường tiêu thụ.

- Công tác kỹ thuật, công nghệ vẫn còn yếu kém: quản lý vật liệu đầu vào còn thiếu chặt chẽ dẫn đến lẫn tạp chất làm cho vôi nổ, tỷ lệ phế phẩm cao, chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp Mai Lâm.

- Công tác hạch toán còn hạn chế dẫn đến kết quả kinh doanh từng lĩnh vực chưa phản ánh đúng thực tế, gây khó khăn cho công tác quản trị.

- Sử dụng nhiều lao động cho nên chi phí cao, dẫn đến khó cạnh tranh về giá. Đặc biệt trong tình hình cung vượt cầu, các cơ sở tư nhân sẽ hạ giá bán. Nếu công ty hạ giá thì SXKD vật liệu lại tiếp tục rơi vào thua lỗ.

- Tình trạng thiếu hụt công nhân trực tiếp sản xuất do sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp, chưa có điều kiện nâng cao thu nhập vì vậy không tuyển được lao động mới, trong khi lao động cũ ngày càng mai một.

- Việc triển khai làm hồ sơ thủ tục thuê đất chưa hoàn thành theo kế hoạch của đại hội cổ đông và HĐQT công ty.

- Việc quy hoạch tận dụng mặt bằng tại các khu đất để đầu tư tài chính tăng thêm nguồn thu cho doanh nghiệp và triển khai dự án đầu tư vẫn còn chậm.

### **III . Định hướng 2021.**

#### **1. Dự báo tình hình:**

- Theo đánh giá của các chuyên gia, năm 2021 xây dựng trong phân khúc bất động sản bán lẻ, nghỉ dưỡng, khách sạn, văn phòng, chung cư sẽ bị cắt giảm để ổn định giá bán. Chỉ có bất động sản công nghiệp sẽ là

“điểm sáng” của thị trường trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhờ các hiệp định thương mại tự do và xu hướng dịch chuyển chuỗi sản xuất trên thế giới.

Xu thế này đã ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực SXKD vật liệu xây dựng của công ty. Từ tháng 12/2020 sản lượng tiêu thụ của công ty đã sụt giảm do các Tập đoàn mua hàng của công ty không bán được Nhà nên đã cắt giảm quy mô dự án nhà ở, tạm hoãn khởi công xây dựng nhiều công trình. Mặt khác, đội ngũ tiếp thị của công ty do không thu hồi được công nợ nên cũng dừng cấp hàng cho các đối tác dẫn tới hàng hóa của công ty đã bắt đầu ứ đọng.

- Giá thuê đất của công ty sẽ có xu hướng tăng do Đông Anh đang hoàn thành thủ tục thành lập Quận.

- Nguyên liệu đất không ổn định lại phải đa dạng hóa sản phẩm, kết hợp với trình độ cán bộ kỹ thuật còn hạn chế sẽ ảnh hưởng chất lượng sản phẩm. Tỷ lệ sản phẩm loại 2 nhiều, giá bán thấp sẽ làm sụt giảm hiệu quả SXKD.

- Cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường vẫn sẽ rất khốc liệt do quá nhiều các doanh nghiệp tư nhân đầu tư xây dựng nhà máy mới, họ có nhiều lợi thế về nguồn nguyên vật liệu, giá thuê đất, công nghệ mới, cơ chế bán hàng linh hoạt....

- Tình hình Dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng thị trường tiêu thụ và hoạt động SXKD các ngành nói chung và lĩnh vực sản xuất VLXD nói riêng.

- Năm 2021 sẽ là năm tiếp tục khó khăn trong hoạt động SXKD vật liệu xây dựng và thu hút đầu tư của công ty.

## **2. Định hướng SXKD năm 2021 :**

- Tiếp tục phấn đấu thực hiện KH SXKD đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 đã đề ra.

### **2.1 Mục tiêu cụ thể năm 2021:**

- SP sản xuất quy đổi TC : 22 triệu viên.
- Doanh thu đạt: 32,31 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 100% theo quy định.
- Thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng.
- Lợi nhuận: 5,4 tỷ đồng.
- Cổ tức: 8-12%.

## **2.2 Định hướng SXKD :**

- Công ty khẩn trương hoàn thiện việc thuê đất tại XN Cầu Đuống trong năm 2021.

- Tiến hành quy hoạch các khu đất của công ty, căn cứ mục đích sử dụng đất, tiến hành đầu tư, thuê mua tài chính, thiết bị, tài sản để tự kinh doanh hoặc hợp tác kinh doanh, cho thuê, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế vị trí đất của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện công nghệ tại XN Mai Lâm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất các loại sản phẩm chất lượng tính cạnh tranh cao, hiệu quả để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.

- Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm, tiêu thụ sản phẩm. Song hành cùng công tác sản xuất, bán hàng, hợp tác kinh doanh cần đặc biệt chú trọng công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn về Công ty, tạo tiềm lực để hoạt động SXKD một cách hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận.

- Nghiên cứu lựa chọn đầu tư những hướng kinh doanh mới nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng của công ty.

## **3. Một số giải pháp cần thực hiện năm 2021:**

Năm 2021 là năm thứ 3 của nhiệm kỳ HĐQT 2019-2024 đề nghị TGD và bộ máy quản lý tập trung quyết liệt hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- *Về hồ sơ đất:* Tích cực liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn thành hồ sơ đất đai của khu đất XN Cầu Đuống.

- *Về SXKD Vật liệu xây dựng nung:*

+ Tiếp tục tuyển dụng cán bộ quản lý sản xuất công nghệ có tâm, có năng lực, nhiệt huyết với công việc đồng thời không ngừng nghiên cứu, học tập nâng cao hiệu quả đầu tư đổi mới công nghệ, xây dựng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sát với thực tế sản xuất theo hướng khuyến khích, có lợi cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ. Mục tiêu để sản xuất ra những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, hạn chế phế phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong giai đoạn hiện nay.

+ Nghiên cứu kỹ về thị trường, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các khách hàng mới để đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm theo nhu cầu thị trường, đảm bảo nguồn lợi nhuận (như gạch 6 lỗ đã thực hiện trong năm 2020). Tiếp tục bám sát các đối tác truyền thống như Tổng Công ty UDIC, các đối tác nhà cung cấp cho dự án của Vingroup... Kiện toàn lại hệ thống đại lý, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt và chủ động.

+ Lập kế hoạch truyền thông, củng cố việc quản lý trang Web quảng bá hình ảnh công ty để quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu công ty.

+ Thành lập ban thu hồi công nợ, giao nhiệm vụ cụ thể có thời hạn đến từng cán bộ quản lý, nhân viên.

+ Thực hiện nghiêm các qui định, nội qui về ATLD chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp, đảm bảo vệ sinh môi trường cho công ty, sức khỏe người lao động.

+ Hoàn thiện Quy chế thi đua khen thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng xuất lao động để động viên khuyến khích người lao động hoàn thành kế hoạch.

- *Về SXKD Vật liệu xây dựng Không Nung:*

Đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho, thanh lý máy móc thiết bị không có nhu cầu sử dụng, lấy mặt bằng tiến hành đầu tư tài chính.

- *Về Đầu tư tài chính:*

+ Hoàn thiện quy hoạch khu đất Văn phòng, XN Mai Lâm, XN Không Nung. Tiếp tục đầu tư xây nhà kho tại các khu đất đã giải phóng mặt bằng để đưa vào SXKD.

+ Xây dựng phương án quy hoạch, đầu tư tài chính khu đất XN Cầu Đuống sau khi hết hạn hợp đồng thuê khoán sản xuất gạch nung.

+ **Công ty sẽ thanh lý nhà xưởng tại vị trí gần đường quốc lộ 3.**

- *Về hoạt động thuê khoán:*

Công ty thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện hợp đồng thuê khoán, kiểm tra tình trạng sử dụng đất của các đơn vị thuê khoán, không để phát sinh việc tự ý xây dựng, coi nói. Bảo toàn lợi ích của công ty, đảm bảo an ninh chính trị, môi trường, tuân thủ các qui định của pháp luật. Kiện toàn lại hồ sơ pháp lý để tránh rủi ro khi kết thúc, bàn giao lại các XN cho thuê khoán.

**Kính thưa các Quý vị Đại biểu. Quý vị Cổ đông.**

Năm 2021 chắc chắn còn nhiều khó khăn thách thức đặt ra yêu cầu cao đối với HĐQT và Ban điều hành. Chúng tôi tin tưởng với sự ủng hộ và chia sẻ của các quý vị cổ đông, sự đồng tâm hợp lực của cán bộ công nhân viên, công ty sẽ từng bước vượt qua khó khăn thử thách tiếp tục vững bước phát triển.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các ý kiến, các kế sách thiết thực của các quý vị cổ đông đã đóng góp cho HĐQT, ban điều hành trong năm 2020. Và mong muốn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các quý vị cổ


đồng để HĐQT và ban điều hành có những giải pháp thiết thực nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2021 và cả nhiệm kỳ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội cổ đông về công tác quản trị 2020 và định hướng SXKD năm 2021.

Kính mong các quý vị cổ đông đóng góp ý kiến cho HĐQT về các mặt công tác để HĐQT hoàn thiện và triển khai thực hiện.

Kính chúc các quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M HĐQT CÔNG TY**  
**Chủ tịch**  
  
**Vũ Đình Trường**



Hà nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/V SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cầu Đuống**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cầu Đuống và các văn bản pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị đã tiến hành soạn thảo sửa đổi, bổ sung lại nội dung một số điều trong Bản điều lệ:

Các nội dung được điều chỉnh để nghị các cổ đông xem Tại Phụ lục tờ trình đính kèm ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Bản điều lệ sửa đổi, bổ sung.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Vũ Đình Trường**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**PHỤ LỤC**

**Kèm theo Tờ trình số 06/TTr - HĐQT ngày 25/03/2021**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

<b>CHƯƠNG ĐIỀU</b>	<b>ĐIỀU LỆ CŨ</b>	<b>ĐIỀU LỆ MỚI (SỬA ĐỔI BỔ SUNG)</b>
<i>ĐIỀU 4: THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG:</i>	<p>1. Thời hạn hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống là 30 năm, kể từ ngày được cấp giấy đăng ký kinh doanh.</p>	<p>1. Thời hạn hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống được tính kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>
<i>ĐIỀU 16: CỔ ĐÔNG:</i>	<p>1. Các pháp nhân và các thể nhân có đủ điều kiện theo quy định của luật pháp Việt Nam và Điều lệ Công ty mua cổ phiếu của Công ty phát hành, được ghi tên vào sổ lưu trữ của Công ty - là cổ đông của Công ty cổ phần Cầu Đuống.</p> <p>2. Những cổ đông mua cổ phần phát hành lần đầu của Công ty là Cổ đông sáng lập. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Cầu Đuống được lập thành phụ lục kèm theo là phần không thể tách rời của Điều lệ này.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phụ thuộc vào loại cổ phần mà họ sở hữu.</p> <p>4. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ cổ đông, số lượng cổ phần từng loại và ngày đăng ký cổ phần của mỗi cổ đông.</p>	<p>1. Các pháp nhân và các thể nhân có đủ điều kiện theo quy định của luật pháp Việt Nam và Điều lệ Công ty mua cổ phiếu của Công ty phát hành - là cổ đông của Công ty cổ phần Cầu Đuống.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phụ thuộc vào loại cổ phần mà họ sở hữu.</p>

<p style="text-align: center;"><i>ĐIỀU 17 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG:</i></p>	<p><b>1. Quyền của cổ đông phổ thông :</b> e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền: - Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. - Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. - Xem bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. - Các quyền khác quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông :</b> đ) Không được rút vốn cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào, bảo vệ lợi ích, tài sản và giữ bí mật của Công ty.</p>	<p><b>1. Quyền của cổ đông phổ thông :</b> e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền: - Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; - Có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. g) Các quyền khác quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông :</b> đ) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Bảo vệ lợi ích, tài sản và giữ bí mật của Công ty.</p>
<p style="text-align: center;"><i>ĐIỀU 19 : TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI:</i></p>	<p><b>1. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp :</b> a) Theo quyết định của Hội đồng quản trị. b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng. c) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị :</b> Phải triệu tập họp Đại hội</p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</p>

	<p>đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu theo Quy định của Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như Quy định thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty. Trường hợp này thì sau 30 ngày tiếp theo Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Quy định và nếu BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như Quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty. Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Quy định của Điều lệ này. Trong trường hợp này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. Chi phí cho việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại.</p> <p><b>3. Người triệu tập:</b> Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình nội dung họp, chuẩn bị các tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi giấy triệu tập đến từng cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>tại Điều lệ này;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
--	---	---



<p>ĐIỀU 20 :          QUYỀN DỰ          HỢP ĐẠI HỘI          ĐỒNG CỎ          ĐỒNG:</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp đến các Đại biểu chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Chương trình họp và các tài liệu Đại hội được gửi kèm theo giấy mời hoặc đăng trên trang Website của công ty.</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp đến các Đại biểu chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Chương trình họp và các tài liệu Đại hội được gửi kèm theo giấy mời hoặc đăng trên trang Website của công ty.</p>
<p>ĐIỀU 21: ĐIỀU          KIỆN VÀ THỂ          THỨC TIẾN          HÀNH DHPGD</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
<p>ĐIỀU 22: THỂ          THỨC THÔNG          QUA QUYẾT          ĐỊNH CỦA ĐẠI          HỘI ĐỒNG CỎ          ĐỒNG</p>	<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi:          a) Các quyết nghị được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận (trừ trường hợp quy định tại mục b khoản này)</p>	<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi:          a) Các quyết nghị được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận (trừ trường hợp quy định tại mục b khoản này)</p>
<p>ĐIỀU 27 : CHỮ          TỊCH HĐQT</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.</p>
<p>ĐIỀU 37 : CƠ          CẤU TỔ CHỨC          CỦA BAN KIỂM          SOÁT:</p>	<p>2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>

  
**CHỦ TỊCH**  
**T/M HĐQT CÔNG TY**  
**Và Đình Trường**



TỔNG CÔNG TY ĐTPHHT ĐÔ THỊ  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**  
— J —  
Số: 07/ TTr - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
===== H =====

Hà nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
V/V SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cầu Đuống**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cầu Đuống và các văn bản pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị đã tiến hành soạn thảo sửa đổi, bổ sung lại nội dung một số điều trong Quy chế quản trị:

Các nội dung được điều chỉnh đề nghị các cổ đông xem **Tại Phụ lục tờ trình đính kèm** ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Bản Quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:  
- Như trên.  
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Vũ Đình Trường**



**PHỤ LỤC**

**Kèm theo Tờ trình số 07/TTr-HDQT ngày 25/03/2021**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ**

**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

<b>CHƯƠNG ĐIỀU</b>	<b>QUY CHẾ CŨ</b>	<b>QUY CHẾ MỚI ( SỬA ĐỔI BỔ SUNG)</b>
<b><i>Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</i></b>	4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại <b>Luật doanh nghiệp</b> và Điều lệ công ty.
<b><i>Điều 8: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</i></b>	1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại <b>Luật doanh nghiệp</b> và Điều lệ công ty;

<p><b>Điều 9: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p>	<p>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p>	<p>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định <b>tại Luật doanh nghiệp</b> và Điều lệ công ty;</p>
<p><b>Điều 12: Thẩm quyền của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% vốn Điều lệ trở lên, trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp. 4. Hội đồng quản trị thông qua việc công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% vốn Điều lệ trở lên, trừ trường hợp ký kết hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 26: Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành</b></p>	<p>3. Phó Tổng Giám đốc phải có tiêu chuẩn sau: 3.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp; 3.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.</p>	<p>3. Phó Tổng Giám đốc phải có điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>Điều 40: Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty</b></p>	<p>Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>Phụ lục 1, Điều 5: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>2. Thông báo.... đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10(mười ) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....</p>	<p>2. Thông báo.... đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21(hai một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....</p>



<p><b>Phụ lục 1,</b> Điều 10: Cách thức phân phối quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định sơ hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>2.6. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ các quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>2.6. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ các quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Phụ lục 1,</b> Điều 11: Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị hoặc của nhóm cổ đông phổ thông đại diện sở hữu 10% vốn Điều lệ có thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên của Công ty yêu cầu;</p>	<p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị hoặc của nhóm cổ đông phổ thông đại diện sở hữu từ 5% vốn Điều lệ của công ty yêu cầu;</p>
<p><b>Phụ lục 3,</b> Điều 4, Khoản 3: Cuộc họp định kỳ và bất thường</p>	<p>2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>
<p><b>Phụ lục 4,</b> Điều 3: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên</p>		

  
**CHỦ TỊCH**  
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
  
**Vũ Đình Trường**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUÔNG**

Địa chỉ: Km 14 - QL 3, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

**CÔNG KHAI CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH***(Báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2021)*

I/ Các chỉ tiêu tài chính trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>32,023,093,960</b>	<b>35,635,712,498</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>1,540,726,050</b>	<b>2,360,731,843</b>
1	Tiền	1,540,726,050	2,360,731,843
2	Các khoản tương đương tiền		
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>13,000,000,000</b>	<b>12,000,000,000</b>
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13,000,000,000	12,000,000,000
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>4,167,358,647</b>	<b>6,820,358,501</b>
1	Phải thu của khách hàng	3,387,961,154	6,186,875,832
2	Trả trước cho người bán	157,500,000	117,500,000
6	Các khoản phải thu khác	705,974,931	600,060,107
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(84,077,438)	(84,077,438)
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>13,095,160,137</b>	<b>13,959,838,117</b>
1	Hàng tồn kho	13,482,121,446	14,104,757,952
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(386,961,309)	(144,919,835)
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>219,849,126</b>	<b>494,784,037</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	0	0
2	Thuế GTGT được khấu trừ	219,849,126	0
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	0	494,784,037
4	Tài sản ngắn hạn khác	0	0
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>25,701,327,884</b>	<b>20,612,952,554</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>17,921,344,872</b>	<b>17,159,008,374</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	17,921,344,872	17,159,008,374
	Nguyên giá	76,179,615,418	73,445,299,988
	Giá trị hao mòn lũy kế	(58,258,270,546)	(56,286,291,614)
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>2,656,363,636</b>	<b>2,656,363,636</b>
	Nguyên giá	2,656,363,636	2,656,363,636
	Giá trị hao mòn lũy kế	0	0
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>17,169,717</b>
1	Đầu tư vào công ty con	0	0
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	17,169,717
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>5,123,619,376</b>	<b>780,410,827</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	816,959,376	780,410,827
2	Tài sản dài hạn khác	4,306,660,000	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>57,724,421,844</b>	<b>56,248,665,052</b>

<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>10,782,246,068</b>	<b>10,962,323,964</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10,262,926,068</b>	<b>10,962,323,964</b>
1	Phải trả người bán	1,367,293,363	899,433,436

2	Người mua trả tiền trước	12,492,560	135,743,756
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	379,039,357	1,425,570,695
4	Phải trả người lao động	932,140,700	716,865,064
5	Chi phí phải trả	54,475,934	63,074,200
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	194,800,000	5,000,000
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2,501,154,266	6,620,814,889
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4,782,456,415	987,900,000
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	39,073,473	107,921,924
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>519,320,000</b>	<b>0</b>
1	Phải trả dài hạn khác	519,320,000	0
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>46,942,175,776</b>	<b>45,286,341,088</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>46,742,175,776</b>	<b>45,086,341,088</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34,649,950,000	34,649,950,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	769,975,000	769,975,000
5	Cổ phiếu quỹ	(840,000)	(840,000)
8	Quỹ đầu tư phát triển	6,733,129,717	7,426,111,917
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4,589,961,059	2,241,144,171
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>200,000,000</b>	<b>200,000,000</b>
1	Nguồn kinh phí	200,000,000	200,000,000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>57,724,421,844</b>	<b>56,248,665,052</b>

### II/ Các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>31,382,404,050</b>	<b>38,047,128,449</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	<b>31,382,404,050</b>	<b>38,047,128,449</b>
4	Giá vốn hàng bán	19,867,270,032	27,613,619,426
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	<b>11,515,134,018</b>	<b>10,433,509,023</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,042,319,530	804,695,107
7	Chi phí tài chính	154,613,833	247,113,308
8	Chi phí bán hàng	584,959,609	873,120,437
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,491,277,011	6,316,219,317
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>5,326,603,095</b>	<b>3,801,751,068</b>
11	Thu nhập khác	32,458,202	1,800,000
12	Chi phí khác	18,831,656	788,154,129
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>13,626,546</b>	<b>(786,354,129)</b>
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5,340,229,641</b>	<b>3,015,396,939</b>
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	750,268,582	774,982,929
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>4,589,961,059</b>	<b>2,240,414,010</b>
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	0	0
<b>19</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty CP Cầu Đuống</b>	<b>4,589,961,059</b>	<b>2,240,414,010</b>



**/ Chi tiết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

**Kết quả sản xuất kinh doanh tại các Xí nghiệp trên công ty:**

ăm 2020, hoạt động SXKD tại các Xí nghiệp cụ thể như sau:

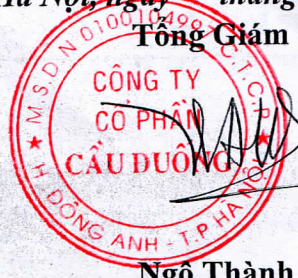
Lãi tại Xí nghiệp Mai Lâm (sản xuất vật liệu):	220,561,616
Lãi tại Xí nghiệp Cầu Đuông:	1,544,361,664
Lãi tại Xí nghiệp Sóc Sơn:	1,767,138,453
Lỗ tại Xí nghiệp Không nung (sản xuất vật liệu):	(56,268,295)
Lãi từ hoạt động cho thuê khác, hợp tác đầu tư, bán vật tư:	840,948,329
Lỗ từ hoạt động khác:	(18,831,656)
Lãi hoạt động tài chính:	1,042,319,530
<b>Tổng KQKD tại các Xí nghiệp và hoạt động cho thuê:</b>	<b>5,340,229,641</b>
Chi phí thuế TNDN	750,268,582
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>4,589,961,059</b>

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Hoa

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

Tổng Giám đốc



Ngô Thành An



**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Năm 2020

- Nguồn lợi nhuận dùng để phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo kết quả Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2020

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo kết quả Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2020

**CHIA CỔ TỨC BẰNG TIỀN**

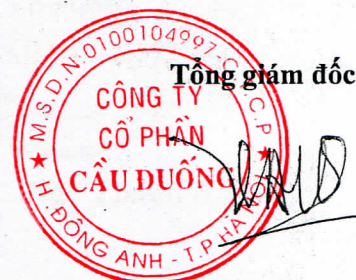
STT	Khoản mục	Quy định mức trích	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>4,589,961,060</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2020		4,589,961,060	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		-	
<b>II</b>	<b>Phân phối các quỹ</b>		<b>350,000,000</b>	
1	<i>Phân phối lợi nhuận sau thuế các quỹ</i>			
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tối đa 10%	0	
1.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 10%	150,000,000	3.3%
1.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3% - 5%	200,000,000	4.4%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận để chia cổ tức</b>		<b>3,464,911,000</b>	<b>10%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận để lại</b>		<b>775,050,060</b>	

Thời gian Chia cổ tức dự kiến: Cuối quý 2/2021

Người lập



Nguyễn Thị Xuân Hoa



Tổng giám đốc

Ngô Thành An



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**

Địa chỉ: Km 14 - QL 3, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021**

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Doanh thu	Chi phí	Lãi lỗ 2021	Ghi chú
1	<b>Xí nghiệp Mai Lâm</b>	<b>19,918,151,090</b>	<b>19,119,093,006</b>	<b>799,058,084</b>	
a	Sản xuất VLXD	18,640,079,090	18,639,862,706	216,384	
b	Liên doanh liên kết, cho thuê	1,278,072,000	479,230,300	798,841,700	
2	<b>Xí nghiệp Không Nung</b>	<b>2,280,503,700</b>	<b>1,716,584,642</b>	<b>563,919,058</b>	
a	Sản xuất VLXD	177,383,700	401,406,025	-224,022,325	
b	Liên doanh liên kết, cho thuê	2,103,120,000	1,315,178,617	787,941,383	
3	<b>Xí nghiệp Sóc Sơn</b>	<b>3,400,000,000</b>	<b>1,716,135,321</b>	<b>1,683,864,679</b>	
4	<b>Xí nghiệp Cầu Đuống (thuê khoán)</b>	<b>2,025,000,000</b>	<b>1,712,069,713</b>	<b>312,930,287</b>	
5	<b>Thuê, hoạt động khác</b>	<b>3,941,536,000</b>	<b>2,651,245,195</b>	<b>1,290,290,805</b>	
6	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>750,000,000</b>		<b>750,000,000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32,315,190,790</b>	<b>26,915,127,877</b>	<b>5,400,062,913</b>	

Người lập



Nguyễn Thị Xuân Hoa

Hà nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021



Ngô Thành An



Số: 09/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
V/V: LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cầu Đuống hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và quyết định nội dung sau:

**Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) hoặc Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán nêu trên vì các lý do sau đây:**

- Cả hai công ty nêu trên đều có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đây là hai trong những công ty kiểm toán có uy tín tại Việt Nam;

- Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty cổ phần Cầu Đuống trong những năm qua đều do Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Cầu Đuống đã sử dụng nhiều dịch vụ định giá cổ phần và định giá tài sản của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Đình Trường**







.....  
Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT**  
**CỦA BKS CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cầu Đuống;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Cầu Đuống;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cầu Đuống, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cầu Đuống đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cầu Đuống báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 các nội dung chính như sau:

**A/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA  
CÔNG TY NĂM 2020**

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, đánh giá các báo cáo sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty CP Cầu Đuống, Kết quả kiểm tra cụ thể:

**I/Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính năm 2020:**

**Biểu 01a – So sánh kế hoạch và thực hiện năm 2020**

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Doanh thu	Chi phí	Lãi lỗ kế hoạch 2020	Lãi lỗ thực hiện 2020	So sánh
<b>1</b>	<b>Vật liệu xây dựng</b>	<b>18,444,980,000</b>	<b>18,633,533,312</b>	<b>-188,553,312</b>	<b>164,293,321</b>	<b>187.13%</b>
	XN Mai Lâm	18,191,380,000	18,178,854,078	12,525,922	220,561,616	1760.8%
	XN không nung	253,600,000	454,679,234	-201,079,234	-56,268,295	28.0%
<b>2</b>	<b>Thuê khoán + hợp tác kinh doanh</b>	<b>9,676,125,333</b>	<b>5,421,195,825</b>	<b>4,254,929,508</b>	<b>4,207,787,046</b>	<b>98.9%</b>
	Liên doanh liên kết, cho thuê khác	3,672,792,000	2,171,779,039	1,501,012,961	896,286,929	59.7%
	Xí nghiệp Sóc Sơn	3,170,000,000	1,379,987,381	1,790,012,619	1,767,138,453	98.7%
	Xí nghiệp Cầu Đuống (thuê khoán)	2,833,333,333	1,869,429,405	963,903,928	1,544,361,664	160.2%
<b>4</b>	<b>Tiền gửi có kỳ hạn, HĐ khác</b>	<b>600,000,000</b>		<b>600,000,000</b>	<b>888,149,355</b>	<b>148.0%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28,721,105,333</b>	<b>24,054,729,137</b>	<b>4,666,376,196</b>	<b>5,260,229,722</b>	<b>112.7%</b>

## Biểu số 01b – Phân tích tóm tắt tình hình tài chính 2020

(kèm theo báo cáo kiểm soát tài chính năm 2020)

CƠ CẤU TÀI SẢN NGUỒN VỐN		2019	% Tổng TS	2020	% Tổng TS	Biến động (±) 2020-2019	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu						
1	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	35,635,712,498	63%	32,023,093,960	55%	(3,612,618,538)	-10%
2	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	20,612,952,554	37%	25,701,327,884	46%	5,088,375,330	25%
<b>I</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	56,248,665,052	100%	57,724,421,844	100%	1,475,756,792	3%
3	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	10,962,323,964	19%	10,782,246,067	19%	(180,077,897)	-2%
	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	10,962,323,964	19%	10,262,926,067	18%	(699,397,897)	-6%
	<b>II. Nợ dài hạn</b>	-	0%	519,320,000	1%	519,320,000	0%
4	<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	45,286,341,088	81%	46,942,175,777	81%	1,655,834,689	4%
<b>II</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	56,248,665,052	100%	57,724,421,844	100%	1,475,756,792	3%

KPI	Chi số tiền mặt	CIR	Khả năng thanh toán lãi vay	TIER	Khả năng thanh toán nhẹ	QR
2018		0.09		27.88		0.56
2019		0.22		32.75		1.31
2020		0.15		35.54		1.42

KPI	Vòng quay hàng tồn kho	140 11	Vòng quay tổng tài sản (Tổng vốn)	270 10	Vòng quay vốn CSH (Vốn CP)	410 10	ROA	ROE
2018		0.92		0.42		0.59	5.56%	10.73%
2019		1.98		0.68		0.84	3.98%	6.47%
2020		1.52		0.54		0.67	7.95%	13.25%
2021		-		-		-	0.00%	0.00%
2022		-		-		-	0.00%	0.00%

## 1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2020:

Biểu số liệu trên cho thấy, lợi nhuận thực hiện năm 2020 đạt 5,260,229,722 đồng tăng 12,7% so với kế hoạch (lợi nhuận kế hoạch là 4,666,376,196 đồng) chứng tỏ công ty đã hoàn thành vượt mục tiêu lợi nhuận ban điều hành đã đề ra đầu năm.

## 2. Về Quy mô vốn:

Quy mô nguồn vốn tăng 3%, chứng tỏ năm 2020 DN đã tăng đầu tư tài sản để tăng năng lực sản xuất kinh doanh.

## 3. Tình hình tự tài trợ/ hệ số nợ:

Hệ số tự tài trợ không thay đổi, chứng tỏ khả năng tự tài trợ của doanh nghiệp vẫn giữ nguyên 81% đảm bảo tự chủ trong kinh doanh. Năm 2020, với 1 đồng vốn doanh nghiệp huy động có 0,81 đồng VCSH tương ứng 0,19 đồng nợ -> Được đánh giá là khả năng tự tài trợ khá cao.

## 4. Khả năng thanh toán:

### *Hệ số khả năng thanh toán nhanh (KNTT nhanh)*

Đầu năm và cuối năm đều > 1 cho thấy KNTT nhanh và tức thời của Công ty là tốt và cuối năm so với đầu năm.

### *Hệ số khả năng TT bằng tiền mặt*

Năm 2020 là 0,15 lần, năm 2019 hệ số chỉ tiêu là 0,22 cho thấy khả năng chi trả bằng tiền mặt là rất thấp. Tình hình cho thấy để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong thời gian tới, công ty đều phải dựa vào dòng tiền vào trong năm tới. Như vậy, việc lập kế hoạch quản trị dòng tiền thích hợp là rất cấp bách.

## 5. Khả năng sinh lời:

### *Khả năng sinh lời của tài sản (ROA):*

Năm 2020 là 7,95%, so với 2019, Khả năng sinh lời của Tài sản đã tăng là do lợi nhuận tăng.

### *Khả năng sinh lời của VCSH (ROE):*

ROE cho ta biết khả năng sinh lời / Vốn cổ phần năm 2019 là 6,47 %, năm 2020 là 13,25%. N2020 so với 2019 ROE đã tăng do trong năm công ty đã thực hiện quản lý tốt chi phí nên lợi nhuận sau thuế tăng.

## 6. Phân tích sự biến động và cơ cấu của Tài sản, nguồn vốn:

*Tình hình biến động của tài sản:* Cuối năm so với đầu năm, tổng giá trị tài sản của DN tăng lên 1.475.756.792 đồng, tỉ lệ tăng 3% chứng tỏ DN đã đầu tư thêm tài sản để tăng năng lực sản xuất kinh doanh.

*Cơ cấu tài sản:* Cuối năm so với đầu năm, tỉ trọng Tài sản ngắn hạn > tỉ trọng Tài sản dài hạn là khá phù hợp với ngành nghề kinh doanh của DN. Tỉ trọng Tài sản

*ngắn hạn giảm 10% tương ứng Tài sản dài hạn tăng 10%.*

*Cơ cấu nguồn vốn: Cuối năm so với đầu năm, tỉ trọng nợ phải trả đều > tỉ trọng vốn chủ sở hữu (Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu < 1) chứng tỏ mức độ tự chủ tài chính tốt, nội lực tốt.*

#### **7. Tình hình nợ phải thu:**

Nợ phải thu ngắn hạn giảm 39%. Tuy nhiên nợ phải thu dài hạn tăng từ 0 lên 4,3 tỷ (xem phần thuyết minh chi tiết khoản mục này T18 báo cáo kiểm toán), khoản này bản chất là tiền tham gia đấu giá đất tại Mai Lâm Đông Anh.

Nợ quá hạn trên 3 năm là 507.425. Chiếm 15% trên tổng nợ phải thu khách hàng ngắn hạn 3.387.961.154. Công ty nên có biện pháp thu hồi nợ phải thu hoặc ghi nhận vào chi phí với những khoản nợ chắc chắn không thể thu hồi. Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn công ty nên hoàn thiện đầy đủ hồ sơ với khách hàng

Khuyến nghị: Với khoản đầu tư này Ban điều hành nên đưa ra biện pháp và phương án tránh rủi ro đảm bảo an toàn vốn.

#### **8. Quản lý Tài sản cố định, công cụ dụng cụ:**

Trong danh mục tài sản cố định công ty đang ghi nhận nhầm một số khoản không rõ tên tài sản, cụ thể :

Tại sổ theo dõi TSCĐ của XN Sóc Sơn : Tên TS là phần phát sinh nguyên giá là 94.314.123 ; Tên TS là chi phí khác nguyên giá là 3.020,023.495 ; Tên TS chạy thử máy nguyên giá 39.440.600đ. Tại sổ TSCĐ của XN vật liệu không nung tên tài sản là lãi vay xd, CP quản lý nguyên giá là 338.270.023 ; tên tài sản Lập dự án XNKN là 117.876.045 .

Đề nghị công ty phân loại và hệ thống lại chính xác tên tài sản để thuận tiện cho công tác kiểm kê và xác định giá trị tài sản khi kiểm kê.

Công ty chưa theo dõi đầy đủ CCDC, một số CCDC sử dụng tại văn phòng đang hạch toán thẳng vào chi phí trong kỳ. Việc hạch toán này sẽ không phản ánh đúng kết quả kinh doanh trong kỳ vì được sử dụng lâu dài nên cần được theo dõi và phân bổ dần nhiều kỳ.

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
<b>5</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	35,635,712,498	63%	100%	32,023,093,960	55%	100%	(3,612,618,538)	-10%
<b>10</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	2,360,731,843	4%	7%	1,540,726,050	3%	5%	(820,005,793)	-35%
15	1. Tiền	111	2,360,731,843		100%	1,540,726,050		100%	(820,005,793)	-35%
35	2. Các khoản tương đương tiền	112	-		0%	-		0%	-	0%
<b>50</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	12,000,000,000	21%	34%	13,000,000,000	23%	41%	1,000,000,000	8%
55	1. Chứng khoán kinh doanh	121	-		0%	-		0%	-	0%
60	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	-		0%	-		0%	-	0%
65	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	12,000,000,000		100%	13,000,000,000		100%	1,000,000,000	8%
<b>85</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn</b>	<b>130</b>	6,820,358,501	12%	19%	4,167,358,647	7%	13%	(2,652,999,854)	-39%



**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá						DVT	VND	
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
	<b>hạn</b>									
90	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6,186,875,832		91%	3,387,961,154		81%	(2,798,914,678)	-45%
95	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	117,500,000		2%	157,500,000		4%	40,000,000	34%
100	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-		0%	-		0%	-	0%
120	4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134	-		0%	-		0%	-	0%
125	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-		0%	-		0%	-	0%
130	6. Các khoản phải thu khác	136	600,060,107		9%	705,974,931		17%	105,914,824	18%
165	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(84,077,438)		-1%	(84,077,438)		-2%	-	0%
17	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-		0%	-		0%	-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐƯỜNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
0										
17	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140	13,959,838,117	25%	39%	13,095,160,137	23%	41%	(864,677,980)	-6%
18	1. Hàng tồn kho	141	14,104,757,952		101%	13,482,121,446		103%	(622,636,506)	-4%
22	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(144,919,835)		-1%	(386,961,309)		-3%	(242,041,474)	167%
23	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150	494,784,037	1%	1%	219,849,126	0%	1%	(274,934,911)	-56%
23	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-		0%	-		0%	-	0%
24	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-		0%	219,849,126		100%	219,849,126	0%
24	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	494,784,037		100%	-		0%	(494,784,037)	-100%
25	4. Giao dịch mua bán lại trái	154	-		0%	-		0%	-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
0	phiếu Chính phủ									
25	5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-		0%	-		0%	-	0%
<b>260</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>	<b>20,612,952,554</b>	<b>37%</b>	<b>100%</b>	<b>25,701,327,884</b>	<b>46%</b>	<b>100%</b>	<b>5,088,375,330</b>	<b>25%</b>
<b>265</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>4,306,660,000</b>	<b>7%</b>	<b>17%</b>	<b>4,306,660,000</b>	<b>0%</b>
270	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-		0%	4,306,660,000		100%	4,306,660,000	0%
275	2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-		0%	-		0%	-	0%
280	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-		0%	-		0%	-	0%
285	4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-		0%	-		0%	-	0%
30	5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-		0%	-		0%	-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5										
310	6. Phải thu dài hạn khác	216	-		0%	-		0%	-	0%
345	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-		0%	-		0%	-	0%
<b>350</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>17,159,008,374</b>	<b>31%</b>	<b>83%</b>	<b>17,921,344,872</b>	<b>31%</b>	<b>70%</b>	<b>762,336,498</b>	<b>4%</b>
355	1. Tài sản cố định hữu hình	221	17,159,008,374		100%	17,921,344,872		100%	762,336,498	4%
360	- Nguyên giá	222	73,445,299,988			76,179,615,418			2,734,315,430	4%
365	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(56,286,291,614)			(58,258,270,546)			(1,971,978,932)	4%
370	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-		0%	-		0%	-	0%
37	- Nguyên giá	225	-			-			-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5										
380	- Giá trị hao mòn lũy kế	226	-			-			-	0%
385	3. TSCĐ vô hình	227	-		0%	-		0%	-	0%
390	- Nguyên giá	228	-			-			-	0%
395	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	-			-			-	0%
400	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	230	2,656,363,636	5%	13%	2,656,363,636	5%	10%	-	0%
405	- Nguyên giá	231	2,656,363,636			2,656,363,636			-	0%
410	- Giá trị hao mòn lũy kế	232	-			-			-	0%
41	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	240	17,169,717	0%	0%	-	0%	0%	(17,169,717)	-100%



**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá						DVT	VND	
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5										
420	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	17,169,717		100%	-		0%	(17,169,717)	-100%
435	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-		0%	-		0%	-	0%
440	<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>
445	1. Đầu tư vào công ty con	251	-		0%	-		0%	-	0%
450	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-		0%	-		0%	-	0%
455	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-		0%	-		0%	-	0%
460	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-		0%	-		0%	-	0%
46	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày	255	-		0%	-		0%	-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5	đáo hạn									
48	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	260	780,410,827	1%	4%	816,959,376	1%	3%	36,548,549	5%
49	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	780,410,827		100%	816,959,376		100%	36,548,549	5%
49	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-		0%	-		0%	-	0%
50	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-		0%	-		0%	-	0%
51	4. Tài sản dài hạn khác	268	-		0%	-		0%	-	0%
52	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	270	56,248,665,052	100%		57,724,421,844	100%		1,475,756,792	3%
52	<b>NGUỒN VỐN</b>									
53	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310</b>	300	10,962,323,964	19%	100%	10,782,246,067	19%	100%	(180,077,897)	-2%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
0	+ 330)									
53	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310	10,962,323,964	19%	100%	10,262,926,067	18%	95%	(699,397,897)	-6%
54	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	899,433,436		8%	1,367,293,363		13%	467,859,927	52%
54	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	135,743,756		1%	12,492,560		0%	(123,251,196)	-91%
55	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1,425,570,695		13%	379,039,356		4%	(1,046,531,339)	-73%
55	4. Phải trả người lao động	314	716,865,064		7%	932,140,700		9%	215,275,636	30%
56	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	63,074,200		1%	54,475,934		1%	(8,598,266)	-14%
56	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-		0%	-		0%	-	0%
58	7. Phải trả theo tiến độ kế	317	-		0%	-		0%	-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5	hoạch HĐXD									
590	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5,000,000		0%	194,800,000		2%	189,800,000	3796%
595	9. Phải trả ngắn hạn khác	319	6,620,814,889		60%	2,501,154,266		24%	(4,119,660,623)	-62%
645	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	987,900,000		9%	4,782,456,415		47%	3,794,556,415	384%
660	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-		0%	-		0%	-	0%
665	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	107,921,924		1%	39,073,473		0%	(68,848,451)	-64%
670	13. Quỹ bình ổn giá	323	-		0%	-		0%	-	0%
675	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-		0%	-		0%	-	0%
68	<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>519,320,000</b>	<b>1%</b>	<b>5%</b>	<b>519,320,000</b>	<b>0%</b>

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
0										
68	1. Phải trả người bán dài hạn	331	-			-		0%	-	0%
69	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-			-		0%	-	0%
69	3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-			-		0%	-	0%
70	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-			-		0%	-	0%
70	5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-			-		0%	-	0%
72	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-			-		0%	-	0%
73	7. Phải trả dài hạn khác	337	-			519,320,000		100%	519,320,000	0%
74	8. Vay và nợ thuê tài chính dài	338	-			-		0%	-	0%



**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5	hạn									
77	9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-			-		0%	-	0%
77	10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-			-		0%	-	0%
78	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-			-		0%	-	0%
78	12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-			-		0%	-	0%
79	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-			-		0%	-	0%
<b>79</b>	<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>	<b>45,286,341,088</b>	<b>81%</b>	<b>100%</b>	<b>46,942,175,777</b>	<b>81%</b>	<b>100%</b>	<b>1,655,834,689</b>	<b>4%</b>
<b>80</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>45,086,341,088</b>	<b>80%</b>	<b>100%</b>	<b>46,742,175,777</b>	<b>81%</b>	<b>100%</b>	<b>1,655,834,689</b>	<b>4%</b>
80	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	34,649,950,000		77%	34,649,950,000		74%	-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐƯỜNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5										
810	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	34,649,950,000		77%	34,649,950,000		74%	-	0%
815	- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-		0%	-		0%	-	0%
820	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	769,975,000		2%	769,975,000		2%	-	0%
825	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-		0%	-		0%	-	0%
830	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-		0%	-		0%	-	0%
835	5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(840,000)		0%	(840,000)		0%	-	0%
840	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-		0%	-		0%	-	0%
84	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-		0%	-		0%	-	0%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T		Quý								
5										
85	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	7,426,111,917		16%	6,733,129,717		14%	(692,982,200)	-9%
85	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-		0%	-		0%	-	0%
86	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-		0%	-		0%	-	0%
86	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2,241,144,171		5%	4,589,961,060		10%	2,348,816,889	105%
87	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	730,161		0%	-		0%	(730,161)	-100%
87	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	2,240,414,010		5%	4,589,961,060		10%	2,349,547,050	105%
88	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-		0%	-		0%	-	0%



**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2020)**

CÔNG TY CP CẦU ĐƯỜNG		PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN								
		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							DVT	VND
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2019			2020			Q4/2020- Q4/2019	
T	Quý									
88	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	200,000,000	0%	0%	200,000,000	0%	0%	-	0%
89	1. Nguồn kinh phí	431	200,000,000		100%	200,000,000		100%	-	0%
90	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-		0%	-		0%	-	0%
91	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	440	56,248,665,052	100%		57,724,421,844	100%		1,475,756,792	3%

**Biểu 03 – Phân tích biến động và tăng trưởng kinh doanh**  
(kèm theo báo cáo kiểm soát tài chính năm 2020)

<b>CÔNG TY CP CẦU ĐUÔNG</b>			<b>BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG &amp; TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ</b>							
<b>PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH</b>			<b>Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá</b>						<b>DVT</b>	<b>Triệu VND</b>
			<b>Kỳ PT</b>	<b>Kỳ gốc</b>	<b>% so với doanh thu thuần</b>	<b>Tỷ trong chi phí</b>	<b>Kỳ phân tích</b>	<b>% so với doanh thu thuần</b>	<b>Tỷ trong chi phí</b>	<b>Biến động (±)</b>
<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu kết quả kinh doanh</b>	<b>Quý</b>	<b>2019 Q4</b>			<b>2020 Q4</b>			<b>Q4/2020- Q4/2019</b>	
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	01	38,047,128,449	100%		31,382,404,050	100%		(6,664,724,399)	-18%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	0%		-	0%		-	0%
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	10	38,047,128,449	100%		31,382,404,050	100%		(6,664,724,399)	-18%
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	11	27,613,619,426	73%	77.05%	19,867,270,032	63%	73.27%	(7,746,349,394)	-28%
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	20	10,433,509,023	27%		11,515,134,018	37%		1,081,624,995	10%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	804,695,107	2%		1,042,319,530	3%		237,624,423	30%
7	Chi phí tài chính	22	247,113,308	1%	0.69%	154,613,833	0%	0.57%	(92,499,475)	-37%
	<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	94,967,308	0%	0.26%	154,613,833	0%	0.57%	59,646,525	63%
8	Chi phí bán hàng	24	873,120,437	2%	2.44%	584,959,609	2%	2.16%	(288,160,828)	-33%
9	Chi phí quản lý kinh doanh	25	6,316,219,317	17%	17.62%	6,491,277,011	21%	23.94%	175,057,694	3%
10	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	30	3,801,751,068	10%		5,326,603,095	17%		1,524,852,027	40%
11	Thu nhập khác	31	1,800,000	0%		32,458,202	0%		30,658,202	1703%
12	Chi phí khác	32	788,154,129	2%	2.20%	18,831,656	0%	0%	(769,322,473)	-98%
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(786,354,129)	-2%		13,626,546	0%		799,980,675	-102%
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	50	3,015,396,939	8%		5,340,229,641	17%		2,324,832,702	77%
15	<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	51	774,982,929	2%		750,268,581	2%		(24,714,348)	-3%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	0%		-	0%		-	0%
17	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	60	2,240,414,010	6%		4,589,961,060	15%		2,349,547,050	105%

**CÔNG TY CP CẦU ĐUÔNG**

**BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ**

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							ĐVT	Triệu VND
		Kỳ PT	Kỳ gốc	% so với doanh thu thuần	Tỷ trong chi phí	Kỳ phân tích	% so với doanh thu thuần	Tỷ trong chi phí	Biến động (±)	(±) %
TT	Chỉ tiêu kết quả kinh doanh	Quý	2019 Q4			2020 Q4			Q4/2020- Q4/2019	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	70	-	0%		-	0%		-	0%
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	0%		-	0%		-	0%
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>			35,838,226,617	94%	100%	27,116,952,141	86%	100%	(8,721,274,476)	-24%

Doanh thu năm 2020 giảm từ 38 tỷ xuống còn 31 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm 18%. Tuy nhiên, công ty đã có biện pháp quản lý tốt chi phí nên giá vốn năm 2020 giảm, tương ứng tỷ lệ giảm 28%. Tỷ lệ giảm của giá vốn lớn hơn tỷ lệ giảm của doanh thu, đồng thời chi phí tài chính cũng giảm từ 247 triệu còn 154 triệu tương ứng tỷ lệ giảm 37%.

Chi phí bán hàng giảm từ 873tr còn 584tr tương ứng giảm 33% nên lợi nhuận tăng 105%. Điều này chứng tỏ trong năm 2020 công ty đã có những giải pháp quản lý chi phí để nâng cao khả năng sinh lời.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3% do công ty hoạch toán nhằm bản chất: Tiền ăn ca của công nhân nên hạch toán đúng và khoản mục giá vốn thay vì tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **B/ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2020:**

Năm 2020. Là năm đặc biệt khó khăn so với năm 2019 do dịch bệnh CoV-19 làm ảnh hưởng tới tất cả các lĩnh vực, ngành nghề của nền kinh tế. Và nguy cơ vẫn còn tiềm ẩn kéo dài trong một vài năm tới. Để thích ứng với những khó khăn của năm 2020, HĐQT đã đề ra nhiều biện pháp và chỉ đạo cho Ban điều hành trong công tác quản lý - điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó đã đạt được một số kết quả và những hạn chế như sau:

### **- Sản xuất vật liệu xây dựng:**

- Sản lượng sản xuất QTC đạt 20,355 triệu viên bằng 84,11% so với KH tập trung chủ yếu là gạch 6 lỗ chiếm xấp xỉ 54% cơ cấu sản phẩm. Là nhân tố chính đem lại lợi nhuận cho lĩnh vực sản xuất vật liệu( năm 2020 lãi từ VLXD là 220 triệu)

Hạn chế: chất lượng sản phẩm vẫn chưa thực sự ổn định, tỉ lệ phế phẩm, tiêu hao than điện – than vẫn còn cao và sử dụng nhiều lao động...Nguyên nhân là do; nguồn nguyên liệu đất không ổn định, lẫn nhiều tạp chất và hệ lò của Mai Lâm là được cải tạo từ hệ lò kiểu cũ nên khó có thể nâng cao hơn nữa chất lượng và sản lượng cũng như cắt giảm lao động. Do vậy sẽ không giảm được chi phí sản xuất và chi phí quản lý dẫn tới giá thành cao và khó cạnh tranh trên thị trường.



- **Tiêu thụ:**Sản lượng tiêu thụ QTC đạt 21.6 triệu viên bằng 118,31% so với năm 2019. Trong đó, gạch 6 lỗ tiêu thụ : 11,659 triệu viên QTC.Cung cấp chủ yếu vào công trình Vincom- Ocean Park Gia Lâm

Hạn chế: Công ty vẫn duy trì cơ chế bán hàng cũ là qua các đại lý, tiếp thị ...chưa tiếp cận trực tiếp được các nhà thầu hoặc chủ đầu tư. Do vậy, luôn bị động trong việc xây dựng cơ cấu sản phẩm và bị trên ép giá bán.

- **Hoạt động thuê khoán:** Lĩnh vực này được đẩy mạnh và là hoạt động chính đem lại lợi nhuận cho Công ty và cổ tức cho các cổ đông.

Tại 5 khu đất mà Công ty đang quản lý thì 4 xí nghiệp đã giao thuê khoán toàn bộ mặt bằng, nhà xưởng và thiết bị. Các đơn vị thuê khoán này hiện đang hoạt động rất có hiệu quả.

Phần diện tích còn lại tại xí nghiệp Mai Lâm và không nung, Công ty đã xây dựng nhà kết cấu mới, kết hợp với nhà xưởng hiện có và đã được thuê hết. Tổng số các đối tác và thuê của Công ty đến hết năm 2020 là 14 đơn vị và cá nhân.

Doanh thu từ hoạt động này đạt 9,882 tỉ đồng bằng 108,9% KH, đem lại lợi nhuận cho Công ty là 4,208 tỉ đồng

Hạn chế: do tình hình khó khăn chung nên việc thanh toán tiền thuê chậm và kéo dài vào các tháng trong quý.

- **Giải quyết hồ sơ đất:**đã hoàn thành việc ký hợp đồng thuê đất ( xí nghiệp Mai Lâm- xã Dục Tú)và phụ lục hợp đồng thuê đất ( xí nghiệp cơ khí- xã Mai Lâm).

Đã xây tường rào tại xí nghiệp Mai Lâm, khu giáp ranh với thôn Lý Nhân. Hiện vẫn còn 1 phần tường rào chưa được hoàn thiện do còn vướng mắc với 1 hộ dân về việc đền bù

#### \* **Kiến nghị: năm 2021**

- Tập trung nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng và đón bắt nhu cầu về chủng loại sản phẩm mà khách hàng quan tâm.

- Xây dựng cơ chế bán hàng cho nhóm đối tượng là nhà thầu và chủ đầu tư

- Đề xuất cơ chế khoán điều hành hoặc tiếp tục cho thuê dây chuyền sản xuất gạch nung tại xí nghiệp Mai Lâm

- Hoàn thiện quy hoạch mặt bằng được phê duyệt tại Mai Lâm nhằm tận dụng mặt bằng làm kho – xưởng cho thuê.

- Nghiên cứu phương án kinh doanh tại xí nghiệp Cầu Đuống khi thời hạn thuê khoán với đối tác kết thúc vào cuối năm 2021.
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục về thuê đất của Công ty tại xí nghiệp Cầu Đuống
- Chú trọng trong việc đơn đốc thu tiền thuê khoán tại các cơ sở mà Công ty cho thuê.

**C/THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính, báo cáo doanh thu( lỗ- lãi) của từng quý và 6 tháng.( 4 lần)
- Kiểm tra việc bán hàng, nhập – xuất hàng thành phẩm và chất lượng sản phẩm ...của xí nghiệp Mai Lâm( 2 lần)
- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện hoạt động thuê khoán của các đơn vị đối tác của Công ty( 4 lần)

Trên đây là nội dung cơ bản BKS đã thực hiện giám sát năm 2020. Bước sang năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của cả nước đang được phục hồi sau đại dịch CoV và Công ty là sẽ vẫn còn rất khó khăn mong rằng HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phát huy hết khả năng để đem lại hiệu quả cao hơn cho các cổ đông.

Kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M Ban kiểm soát  
Trưởng ban**  
  
**Nguyễn Đức Tuấn**

